

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/DS-ST

Ngày: 13-4-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.*

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/QĐ-HPT ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Huỳnh Minh L, sinh năm 1978, nơi cư trú: số 101/19, tổ 33 khóm Châu Long 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh H.A, sinh năm 1970; bà Nguyễn Thị Kim T sinh năm 1973, nơi cư trú: ấp Long Định, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Huỳnh Minh L trình bày:*

Vào khoảng tháng 02/2019, ông có cho vợ chồng ông H.A, bà Kim T vay số tiền 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng. Tuy nhiên sau đó ông H.A, bà Kim T chỉ trả được số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm

triệu đồng), còn nợ lại 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Do đó, ông H.A và bà Kim T viết giấy nhận nợ ngày 15/02/2019 thể hiện còn nợ lại 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) hẹn 01 tháng sau sẽ trả, không tính lãi.

Tuy nhiên, đến tháng sau ông H.A, bà Kim T không trả tiền, dù ông đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H.A, bà Kim T chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Ông cho thời gian để chờ ông H.A, bà Kim T đáo hạn ngân hàng sẽ vay tiền trả cho ông, tuy nhiên sau khi đáo hạn ông H.A, bà Kim T vẫn không trả mà lại cố tình tránh mặt, không liên lạc được.

Do đó, nay ông khởi kiện buộc ông H.A, bà Kim T trả cho ông số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 16/3/2019 (01 tháng kể từ ngày 15/02/2019) với mức lãi suất 10%/năm.

Án phí dân sự sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị đơn ông Huỳnh H.A và bà Nguyễn Thị Kim T đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông bà.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông H.A, bà Kim T trả cho ông số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 16/3/2019 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông L khởi kiện về hợp đồng vay tài sản đối với ông H.A, bà Kim T có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: ông H.A, bà Kim T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Ông L căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 15/02/2019, khởi kiện yêu cầu ông H.A và bà Kim T về hợp đồng vay tài sản đối với số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Ông H.A, bà Kim T tuy đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông bà không đến tham gia hoà giải, xét xử cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và ý kiến đối với chứng cứ nguyên đơn cung cấp xem như ông bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân. Do đó căn cứ vào Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2.2] Theo giấy nhận nợ ngày 15/02/2019 có chữ ký và dấu vân tay của người mượn là H.A và Kim T, nội dung biên nhận thể hiện ông H.A và bà Kim T

có nhận của ông L số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), mục đích đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay từ ngày 15/02/2019 đến ngày 15/3/2019. Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 15/02/2019, xét thấy đã có đủ cơ sở để xác định giữa ông L và ông H.A, bà Kim T có xác lập giao dịch hợp đồng vay tài sản, việc giao dịch này là tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông H.A, bà Kim T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng vay qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là có cơ sở, buộc ông H.A và bà Kim T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

[2.3] Về tiền lãi: Ông L yêu cầu tính lãi 10%/năm tính từ ngày 16/3/2019, căn cứ vào giấy nhận nợ thể hiện đây là hợp đồng vay không lãi nhưng có thời hạn vay (15/02/2019 – 15/3/2019). Căn cứ vào khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông L được tính từ ngày 16/3/2019 đến ngày xét xử 13/4/2021, cụ thể: 70.000.000 đồng x 10%/năm x 02 năm 29 ngày = 14.548.000 đồng (mười bốn triệu, năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Như vậy, tổng số tiền ông H.A và bà Kim T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L là: 70.000.000 đồng + 14.548.000 đồng = 84.548.000 đồng (tám mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng)

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông L được chấp nhận do đó ông L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông L tạm ứng án phí đã nộp. Ông H.A và bà Kim T cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Minh L. Buộc ông Huỳnh H.A và bà Nguyễn Thị Kim T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Minh L số tiền 84.548.000 đồng (tám mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng), trong đó tiền vốn vay là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 14.548.000 đồng (mười bốn triệu, năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh H.A và bà Nguyễn Thị Kim T cùng phải chịu 4.227.400 đồng (bốn triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Huỳnh Minh L số tiền 1.750.000 đồng (một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008646 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Ông Huỳnh Minh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh H.A và bà Nguyễn Thị Kim T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương